TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31/01/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Hoàng Ngọc Hải
  2. Ông Nguyễn Hoành Đại
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoằng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoằng Hóa tham gia phiên toà:*
  Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh, Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1996. Có mặt
Địa chỉ: thị Trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1996. Có mặt
Địa chỉ: Phố T, thị Trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2023, bản tự khai ngày 27/12/2023, biên bản hòa giải ngày 11/01/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh H thể hiện:

Anh Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Thị B tự nguyện kết hôn với nhau năm 2016, được UBND thị Trấn B, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đã ly thân từ tháng 10/2023 cho đến nay. Nay anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho anh Hùng được ly hôn với chị Nguyễn Thị B.

Về con: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Vân Anh, sinh ngày 07/7/2017; Nguyễn Mạnh Dũng, sinh ngày 30/8/2019. Ly hôn anh H có

nguyện vọng chăm sóc nuôi dưỡng cháu Dũng và đồng ý giao cháu Vân Anh cho chị B chăm sóc nuôi dưỡng; Mức thu nhập hàng tháng của anh H là từ 10.000.000 đồng – 12.000.000 đồng, thời gian làm việc trong giờ hành chính nên đảm bảo việc chăm sóc cháu Dũng. Về cấp dưỡng: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/12/2023; Biên bản hòa giải ngày 11/01/2024, tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị B thể hiện:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Mạnh H tự do tìm hiểu cưới có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa năm 2016. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được hơn một năm, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Nay anh H làm đơn xin ly hôn chị B mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Tại phiên tòa anh H cương quyết ly hôn nên chị B cũng đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Vân Anh, sinh ngày 07/7/2017 và cháu Nguyễn Mạnh Dũng, sinh ngày 30/8/2019. Nguyện vọng của chị B được chăm sóc và nuôi dưỡng cả 02 cháu. Mức thu nhập hàng tháng của chị B là 7.000.000 đồng.

Về cấp dưỡng: quá trình giải quyết vụ án, chị B yêu cầu cấp dưỡng 1.500.000đ/cháu/tháng. 02 cháu là 3.000.000đ/tháng. Tại phiên toà chị B không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về trình tự thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn Nguyễn Thị B.

Về con chung: Công nhận anh Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Thị B có 02 con chung là cháu Nguyễn Vân Anh, sinh ngày 07/7/2017 và cháu Nguyễn Mạnh Dũng, sinh ngày 30/8/2019. Giao cháu Nguyễn Vân Anh cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Mạnh Dũng cho anh Nguyễn Mạnh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Mạnh H khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị B và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định anh Nguyễn Mạnh H là nguyên đơn, chị Nguyễn Thị B là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị B có địa chỉ tại xã phố Tân Sơn, thị Trấn B, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Mạnh H khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị B và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, chính quyền địa phương xác nhận: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Thị B tự nguyện kết hôn được UBND thị Trấn Bút Sơn cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2016, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được. Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Vân Anh, sinh ngày 07/7/2017 và cháu Nguyễn Mạnh Dũng, sinh ngày 30/8/2019.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Thị B kết hôn với nhau vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Anh H có nguyện vọng xin được ly hôn chị Bích. Chị B có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng đến nay anh H vẫn cương quyết xin được ly hôn chị. Tại phiên tòa chị B đồng ý ly hôn. Do đó, HĐXX xét

thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Mạnh H, cho anh H được ly hôn với chị Nguyễn Thị B là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Thị B có 02 con chung là cháu Nguyễn Vân Anh, sinh ngày 07/7/2017 và cháu Nguyễn Mạnh Dũng, sinh ngày 30/8/2019.

Về điều kiện nuôi con chung: Cả anh H và chị B đều có công việc và thu nhập ổn định, thực tế 02 cháu hiện vẫn được cả bố và mẹ chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mạnh Dũng, chị B có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 cháu. HĐXX xét thấy nếu giao cả 02 cháu cho chị B thì không đảm bảo được việc chăm sóc, nuôi dưỡng, mặt khác cháu Vân Anh là con gái, cần được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo việc phát triển tâm sinh lý của cháu. Vì vậy, giao cháu Nguyễn Vân Anh cho chị B và giao cháu Nguyễn Mạnh Dũng cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là anh Nguyễn Mạnh H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51,56,57,58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn chị Nguyễn Thị B.

Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Vân Anh, sinh ngày 07/7/2017; Nguyễn Mạnh Dũng, sinh ngày 30/8/2019 là con chung của anh Nguyễn Mạnh H và chị Nguyễn Thị B.

Giao cháu Nguyễn Mạnh Dũng cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Vân Anh cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Anh H, chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Anh H, chị B và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu Anh H, chị B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh H, chị B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh, chị.

Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003664 ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Anh H đã thi hành xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh H, bị đơn chị Nguyễn Thị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND h. Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;*
- *UBND thị Trấn Bút Sơn;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phương